



shān dì

山地

noun · mountainous area; hilly land

Example Sentences

Zhè lǐ quán shì shān dì bù shì hé zhòng shuǐ dào
这里全是山地，不适合种水稻。

This area is all mountainous land, not suitable
for growing rice.

Tā men zhù zài piān yuǎn de shān dì cūn zhuāng lǐ
他们住在偏远的山地村庄里。

They live in a remote mountainous village.

Trace each character, then write the word on your own.

山	山	山	山	山	山														
地	地	地	地	地	地	地	地	地	地										